

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 142/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-7-2019

*“V/v xin ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà N Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Văn Trung

Ông Ngô Hoàng Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 486/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2019, về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị D, sinh năm 1977

(có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Văn Đ - sinh năm 1973

(có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, thành phố C, Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Lê Thị D trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Lê Thị D và anh Trần Văn Đ đăng ký kết hôn năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Năm 2017 chị D có nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn. Tuy nhiên cuộc sống hôn nhân của chị D và anh Đ hiện nay không còn hạnh phúc. Anh, chị đã ly thân khoảng 03 tháng. Chị D xác định không còn tình cảm với anh Đ nên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Chị D và anh Đ có 02 người con chung tên Trần Trung K, sinh ngày 26/6/1998 và Trần Thúy N, sinh ngày 03/6/2004. Khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi cháu N, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu K đã thành niên, chị D không đặt ra yêu cầu.

Về tài sản chung: Chị D xác định chị và anh Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị D xác định không có.

Bị đơn anh Trần Văn Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh Đ và chị D đăng ký kết hôn năm 2012, tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Năm 2017 chị D có nộp đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng hàn gắn. Hiện anh Đ, chị D đã ly thân khoảng 03 tháng. Tuy nhiên anh Đ còn thương chị D nên không đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Anh Đ và chị D có 02 người con chung tên Trần Trung K, sinh ngày 26/6/1998 và Trần Thúy N, sinh ngày 03/6/2004. Trường hợp ly hôn thì anh Đ đồng ý giao Trần Thúy N cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với Trần Trung K, sinh ngày 26/06/1998 thành niên, anh Đ không đặt ra yêu cầu.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vào năm 2017 chị D có khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh Đ do vợ chồng bất đồng quan điểm, sau đó chị D rút đơn để vợ chồng hàn gắn Đ tự và được Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án theo Quyết định số 83/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 15/5/2017. Sau khi Đ tự, mâu thuẫn vợ chồng của chị D, anh Đ không được cải thiện, cụ thể chị D và anh Đ đã ly thân khoảng 03 tháng nay.

[2] Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị D xác định không còn tình cảm với anh Đ và giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Đ. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị D, cho chị D ly hôn với anh Đ.

[3] Tại phiên tòa chị D và anh Đ thống nhất thỏa thuận. Khi ly hôn, sẽ giao con chung tên Trần Thúy N, sinh ngày 03/6/2004 cho chị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị D không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét sự thỏa thuận của chị D và anh Đ là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của cháu N, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Chị D và anh Đ xác định vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Chị D và anh Đ xác định không có nợ chung. Do đó Hội đồng xét xử cũng không đề cập giải quyết.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều: 56, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị D, cho chị Lê Thị D ly hôn với anh Trần Văn Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Thúy N, sinh ngày 03/6/2004 cho chị Lê Thị D trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Thị D phải chịu 300.000 đồng. Ngày 03/6/2019, chị D có nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000217 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được chuyển thu nộp ngân sách nhà nước.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa  
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm